

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 25-3-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Nguyễn Thị Nữ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/02/2006 tại thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay; *Có mặt*

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

2. Anh Vũ Văn S, sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Sinh viên; *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đức N, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số nhà A, ngõ F đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; *Vắng mặt*

3. Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Có mặt*

- **Người làm chứng:** Chị Phan Phương T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2024, Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức đăng bài lừa bán pháo hoa nổ trên nhóm Telegram. Đ dùng tài khoản T2 mang tên “Lão Già Gân” được đăng ký từ số điện thoại 0582471278 đồng thời lên mạng thu thập các hình ảnh, video các loại pháo nổ rồi đăng bài viết bán pháo hoa nổ trên các hội nhóm T2 để các thành viên trong nhóm tin tưởng và nghĩ rằng Đ có pháo hoa bán. Khi có người liên hệ đặt mua pháo, Đ yêu cầu họ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T3, số tài khoản 19072622832013 mang tên Nguyễn Văn Đ và hứa hẹn nếu người mua thanh toán trước 50% tiền mua pháo, Đ sẽ gửi pháo nổ qua giao hàng nhanh và sau khi nhận được pháo thanh toán số tiền còn lại hoặc người mua thanh toán 100% tiền mua pháo, Đ tặng thêm pháo trứng và gửi pháo qua xe khách cho người mua. Khi người mua tin tưởng chuyển tiền mua pháo qua tài khoản ngân hàng cho Đ thì Đ sẽ không gửi pháo cho người mua như đã thỏa thuận và chặn mọi liên lạc với họ.

Với phương thức, thủ đoạn trên, từ tháng 7/2024 đến ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi lừa bán pháo hoa nổ và chiếm đoạt tiền của nhiều người. Cụ thể như sau:

1. Đối với anh Nguyễn Thế V: Vào ngày 31/10/2024, khi đang ngồi uống cà phê trên đường N, thành phố H, anh Nguyễn Thế V thấy tài khoản T2 có tên “Lão Già Gân” đăng bán pháo hoa nổ trong nhóm “Pháo tết 2025” nên anh V sử dụng tài khoản Telegram có tên “Dung N1” nhắn tin vào tài khoản T2 “Lão Già Gân” do Nguyễn Văn Đ sử dụng hỏi mua pháo hoa nổ loại 36 quả thì Đ nói anh V là Đ chỉ còn có 03 hộp pháo loại 36 quả, nếu mua thì tặng thêm cho 10 quả pháo trứng, giá 1 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả là 850.000 đồng. Tin tưởng lời Đ nói nên anh Nguyễn Thế V đồng ý mua 03 hộp pháo với giá 2.500.000 đồng. Đ yêu cầu anh V chuyển khoản toàn bộ số tiền mua pháo vào tài khoản số 19072622832013 mang tên NGUYEN VAN DAT tại Ngân hàng TMCP K và hứa hẹn sau khi nhận tiền sẽ gửi pháo cho anh V. Tin tưởng Đ nên anh Nguyễn Thế V nhờ chị Phan Phương T1 sử dụng tài khoản số 0201000728936 mang tên PHAN PHUONG THAO tại Ngân hàng TMCP N2 chuyển vào tài khoản trên cho Đ số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Đ không gửi pháo cho anh V như đã thỏa thuận và chặn hết mọi liên lạc với anh Nguyễn Thế V.

2. Đối với anh Vũ Văn S: Ngày 10/09/2024, anh Vũ Văn S do có ý định mua pháo hoa để sử dụng vào dịp Noel nên khi thấy tài khoản T2 có tên “Lão Già Gân” đăng

bán pháo hoa trong nhóm “Pháo tết 2025” thì sử dụng tài khoản T2 có tên “Vũ Văn S” nhắn tin vào tài khoản Telegram “Lão Già Gân” do Nguyễn Văn Đ sử dụng hỏi mua pháo hoa. Sau khi trao đổi, anh S đặt mua pháo của Đ với tổng số tiền 2.600.000 đồng. Đ yêu cầu anh S phải thanh toán trước theo 2 cách nói trên thì anh S đồng ý thanh toán trước toàn bộ số tiền mua pháo. Sau đó, anh Vũ Văn S sử dụng tài khoản số 105873650828 tại Ngân hàng TMCP C1 chuyển số tiền 2.600.000 đồng vào tài khoản số 19072622832013 mang tên NGUYEN VAN DAT tại Ngân hàng TMCP K. Sau khi nhận tiền, Đ không gửi pháo cho anh S như đã thỏa thuận và chặn hết mọi liên lạc với anh Vũ Văn S.

Ngoài ra, với phương thức thủ đoạn tương tự, Nguyễn Văn Đ đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của một số người dưới 2.000.000 đồng như sau:

- Đối với anh Bùi Đức N: Vào ngày 14/8/2024, khi đang ở nhà tại phường T, thành phố H, anh Bùi Đức N thấy tài khoản telegram có tên “Lão Già Gân” đang bán pháo hoa nổ trong nhóm “Pháo tết 2025” nên sử dụng tài khoản telegram mang tên “olala” nhắn tin với tài khoản telegram “Lão Già Gân” do Nguyễn Văn Đ sử dụng hỏi mua pháo. Sau khi trao đổi, anh N đặt mua 2 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả. Đ yêu cầu thanh toán trước tiền mua pháo là 1.700.000 đồng chuyển vào tài khoản cho Đ nhưng anh N chỉ đồng ý đặt cọc trước số tiền 450.000 đồng, số tiền còn lại sẽ thanh toán khi nhận được pháo. Lúc đó, Đ giả vờ đồng ý và yêu cầu anh N chuyển tiền. Sau đó, anh N sử dụng tài khoản số 9973644444 mang tên BUI DUC NAM tại Ngân hàng TMCP N2 chuyển số tiền 450.000 đồng vào tài khoản số 19072622832013 mang tên NGUYEN VAN DAT tại Ngân hàng TMCP K. Sau khi nhận được tiền, Đ không gửi pháo cho anh N như đã thỏa thuận và chặn hết liên lạc với anh N.

- Đối với anh Nguyễn Văn T: Vào ngày 18/10/2024, anh Nguyễn Văn T thấy tài khoản telegram có tên “Lão Già Gân” đang bán pháo nổ trong nhóm “Pháo tết 2025” nên sử dụng tài khoản telegram mang tên “Nguyen Thanh” nhắn tin với tài khoản telegram “Lão Già Gân” do Nguyễn Văn Đ sử dụng hỏi mua pháo. Đ lừa anh T có pháo loại 36 quả, nếu mua thì tặng thêm pháo trứng, giá 1 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả là 850.000 đồng. Sau khi trao đổi, anh T đồng ý mua 1 hộp pháo loại 36 quả giá 850.000 đồng và thanh toán trước 1 nửa số tiền là 450.000 đồng. Đ yêu cầu anh T chuyển khoản tổng số tiền 500.000 đồng (gồm 450.000 đồng tiền pháo và 50.000 đồng tiền phí giao hàng) vào tài khoản số 19072622832013 mang tên NGUYEN VAN DAT tại Ngân hàng TMCP K. Đến ngày 19/10/2024, anh Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản số 106874604272 mang tên NGUYEN VAN THANH tại Ngân hàng TMCP C1 chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản trên cho Đ. Sau khi nhận tiền, Đ không gửi pháo cho anh T như đã thỏa thuận và chặn liên lạc với anh T.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, Nguyễn Văn Đ tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, màu đen, gắn thẻ sim số 0835166786, số imel:

356869119143186, đã qua sử dụng và chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Đ đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thế V 2.500.000 đồng, anh Bùi Đức N 450.000 đồng và anh Nguyễn Văn T 500.000 đồng, anh V, anh N và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Vũ Văn S không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-TPHT ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 3 tháng 11 ngày đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2024. Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phiên tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Với thủ đoạn gian dối đăng bài bán pháo hoa nổ (mặc dù không có pháo) và yêu cầu người mua chuyển tiền trước, sau khi nhận được tiền thì không giao hàng và chặn liên lạc của người mua để chiếm đoạt tiền, trong thời gian từ tháng 7/2024 đến ngày 15/12/2024, Nguyễn Văn Đ đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Thế V số tiền 2.500.000 đồng, anh Vũ Văn S số tiền 2.600.000 đồng, anh Bùi Đức N số tiền 450.000 đồng và anh Nguyễn Văn T số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt được là 6.050.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo

đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo có 02 lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, bằng thời gian đã bị tạm giam (03 tháng 11 ngày) và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền nhưng xét bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại anh Nguyễn Thế V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức N và anh Nguyễn Văn T đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm; Bị hại anh Vũ Văn S không yêu cầu bồi thường nên miễn xét. Bà Đoàn Thị H đã bồi thường thay cho bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên miễn xét.

[7] **Về xử lý vật chứng:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, màu đen, số imel: 356869119143186, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 thẻ sim số 0835166786 không còn giá trị, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với anh Nguyễn Thế V, anh Vũ Văn S, anh Bùi Đức N và anh Nguyễn Văn T có hành vi đặt mua pháo hoa nổ về sử dụng nhưng không nhận được pháo, không biết trọng lượng cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Văn Đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11, màu đen, số imel: 356869119143186, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0835166786.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam; THAPT;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa****Nguyễn Sỹ Hùng****Nguyễn Thị Nữ****Lê Thanh Huyền**